| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 14/3/ 2024
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Thủy
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hồng Vân
Bà Đỗ Thị Sinh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án thành phố Thanh Hóa.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ Hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990 "có mặt"
ĐKHK: Số nhà A đường Đ, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Phố A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Cảnh N, sinh năm 1986 "vắng mặt"
Trú tại: Số nhà A đường Đ, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
Hiện đang cải tạo tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1 tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Cảnh N kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và do anh N chơi bời dính vào tệ

nạn xã hội hiện đang đi chấp hành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1 tỉnh Thanh Hóa dẫn đến tình cảm rạn nứt. Bản thân chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải, động viên anh N nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Linh N1, sinh ngày 25/10/2013 và cháu Nguyễn Cảnh Đ, sinh ngày 16/11/2015. Ly hôn, chị xin được 02 nuôi cháu và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Cảnh N trình bày:*

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn anh đồng ý như chị O trình bày. Anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời nghiện ngập, không chăm lo đến gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt. Bản thân anh cũng đã được gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị O đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay chị O có đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con: Anh đồng ý có 02 con chung như chị O trình bày. Do hiện nay anh đang phải đi chấp hành cai nghiện bắt buộc nên đồng ý giao 02 cháu cho chị O nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N. Do anh đang đi chấp hành cai nghiện bắt buộc nên không thể đến Tòa để tham gia nên đã có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay chị O vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên giải quyết vắng mặt là đúng quy định

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] ***Về tố tụng***: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do đó, Tòa án thành phố T thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh N để tham gia phiên tòa nhưng anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh N là đúng quy định của pháp luật.

***[2] Về nội dung***:

*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Cảnh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn, chị O đã bỏ đi khỏi địa phương còn anh N hiện đang đi chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh chị đều thống nhất ly hôn nên công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về con*: Anh chị có 02 con chung, ly hôn anh chị đều thống nhất giao 02 cháu chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

*Về tài sản, công nợ:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về án phí*: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:** Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Về hôn nhân*:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Cảnh N

***Về con***: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Linh N1, sinh ngày 25/10/2013 và cháu Nguyễn Cảnh Đ, sinh ngày 16/11/2015. Giao 02 cháu cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

***Về tài sản, công nợ chung***: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Án phí:*** Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số 0001060 ngày 18/12/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị O đã nộp đủ án phí).

Chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

***Nơi nhận***
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THATPTH;
- U;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

| | |
|---|---|
| **HỘI THẨM NHÂN DÂN** | **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ** |
| **Nguyễn Hồng Vân Đỗ Thị S** | **Trần Thị T** |

***Nơi nhận***
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THATPTH;
- U;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị T**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Loan Nguyễn Thị Thanh T1** **Trần Thị T**

***Nơi nhận***
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THATPTH;
- UBND P. Đông Hương;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thủy**